TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** Bản án số: 149/2023/HS-ST Ngày: 30 - 5 - 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân

Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm, công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023 đối với bị cáo Đỗ Văn P.

Điểm cầu trung tâm: Tại phòng xét xử tầng 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế). Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án.

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế. Thành phần tham gia tại điểm cầu thành phần gồm:

- Bị cáo **Đỗ Văn P**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/10/1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, phường T2, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Đường T1, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Đỗ Văn C (chết), con bà Trần Thị T; gia đình có bị cáo có 09 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ ba, vợ: chị Nguyễn Thị M (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Quá trình nhân thân: Lớn lên ở với cha mẹ tại phường T, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, không được đi học.

Ngày 16/7/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 68/2013/HSST);

Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (Bản án số 120/2014/HSST).

Ngày 24/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 80/2017/HSST).

Ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 171/2018/HSST).

Ngày 30/01/2020 chấp hành án xong trở về địa phương, ngày 10/10/2021 Đỗ Văn P nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/11/2022, tạm giam ngày 13/11/2022 (có mặt).

- Cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế: Ông Nguyễn Tịnh Tiến, chức vụ: Cán bộ (có mặt).

Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm gồm:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Trương Nhật N, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Cao Sĩ H, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố H (vắng mặt).

+ Anh Hồ Viết T, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường D1, phường A, thành phố H (vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Nhật H, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường D1, phường A, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời, vào ngày 01/11/2022, Đỗ Văn P đi xe khách ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để mua ma túy. Tại đây, P tìm gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) ma túy, loại Heroin với giá tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu trong người và đi xe khách vào lại thành phố H. Sau đó, P chia nhỏ số ma túy vừa mua được ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong người để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2022, Trương Nhật N gọi điện thoại cho P theo số điện thoại 0934.721.718 để mua ma túy sử dụng thì P đồng ý và hẹn N đến khu vực đường sắt giao nhau với đường D, phường A, thành phố H để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, P bán cho Nam 01 gói ma túy loại Heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho N xong, P cất giấu số ma túy còn lại trong người và đi bộ đến quán cà phê "T" ở Đường D, phường A, thành phố H ngồi uống cà phê.

Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc P đang ngời uống cà phê tại quán "T" thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Sau đó, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Đỗ Văn P 06 gói ni lông màu đen bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng. Tất cả được niêm phong kín bằng phong bì thư, băng keo, bên ngoài gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Đỗ Trí và dấu điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Đỗ Văn P và dấu tròn đỏ của Công an phường An Cựu, thành phố Huế;

+ 01 điện thoại di động số Imei 869382052815620 bên trong có gắn thẻ sim 0934721718;

+ Số tiền 1.300.000 đồng.

+ 01 đĩa DVD trên bề mặt có dòng chữ "File dữ liệu Camerra an ninh tại quán cà phê T ở Đường D, phường A, thành phố H.

Ngoài ra, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế còn tiến hành sao lưu dữ liệu từ điện thoại thu giữ của Đỗ Văn P và in ra giấy A4 lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 716/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Chất bột khô màu trắng đục gửi giám định (nêu tại mực 1, phần II) có tổng khối lượng là 0,4877g là ma túy loại Heroine.

- Không phát hiện các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Morphine, Heroine, Cocaine, DOB, TFMPP, Delta-9-THC trong mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II). Khối lượng chất bột khô màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) là 0,2402 (không phẩy hai bốn không hai gam)

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Thừa Thiên Huế gồm:

- 0,3877g mẫu chất bột khô màu trắng đục(nêu tại mục 1.1, phần II).

- Các vật liệu dùng bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

- Không hoàn lại mẫu chất bột khô màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) và 01 điện thoại di động, số tiền 1.300.000 đồng đã tạm giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSTPH ngày 17/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1]. Ngày 01/11/2022, Đỗ Văn P đi xe khách ra thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để ma túy loại Heroin với giá tiền 10.000.000 đồng, sau đó đêm vào thành phố H bán để kiếm lời. Khoảng hơn 08 giờ ngày 04/11/2022, tại khu vực đường sắt giao nhau với đường D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế P bán cho Trương Nhật N 01 gói ma túy loại Heroin với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang P đang cất giấu trong túi quần phía sau bên phải của mình 0,4877g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Do đó, hành vi nêu trên của cáo Đỗ Văn P đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Đỗ Văn P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mục đích mua ma túy rồi bán lại cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo

Đỗ Văn P không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có quá trình nhân thân là nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các tội chiếm đoạt tài sản và tội ma túy. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo P thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không phạm vào tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được khi bắt quả tang: 0,3877g mẫu chất bột trắng gửi giám định, các vật liệu dùng bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam , 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Đỗ Văn P, bắt ngày 04/11/2022".

- Đối với 01 điện thoại di động số Imeil 869382052815620, bên trong có gắn thẻ sim 0934721718 thu của bị cáo P, theo trình bày của bị cáo P đã dùng điện thoại này liên lạc để mua, bán ma túy nên đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng mà bị cáo nhận được khi bán ma túy cho anh N, số tiền còn lại 900.000 đồng trả lại cho bị cáo P nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế và Giấy nộp tiền ngày 18/4/2023 vào tài khoản số 394901054597 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước Thừa Thiên Huế).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 02 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 0,3877g mẫu chất bột trắng gửi giám định, các vật liệu dùng bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam , 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Đỗ Văn P, bắt ngày 04/11/2022".

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động số Imeil 869382052815620, bên trong có gắn thẻ sim 0934721718 thu của bị cáo P.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng mà bị cáo nhận được khi bán ma túy cho anh N, số tiền còn lại 900.000 đồng trả lại cho bị cáo P nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế và Giấy nộp tiền ngày 18/4/2023 vào tài khoản số 394901054597 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước Thừa Thiên Huế).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Nhân Đức